

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, tỉnh Phú Yên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tại tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2008; của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại tờ trình số 2802/TTr-BNV ngày 15 tháng 9 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, tỉnh Phú Yên

1. Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) và sáp nhập Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Yên (được thành lập theo Quyết định số 199/1998/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ) vào Ban Quản lý.

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Yên; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho các nhà đầu tư trong khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu hình Quốc huy, trụ sở làm việc tại tỉnh Phú Yên; là đầu mối kế hoạch ngân sách của tỉnh Phú Yên; được cân đối riêng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách Trung ương. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý, kinh phí hoạt động sự nghiệp thuộc Ban Quản lý do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

2. Các Điều 37 và 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

3. Các Điều 26 và 27 Quy chế hoạt động Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 54/2008/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ;

4. Các văn bản pháp luật khác liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý:

a) Các tổ chức hành chính gồm: văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ;

b) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên và các khu công nghiệp tỉnh Phú Yên trong từng giai đoạn cụ thể, Trưởng ban Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định theo thẩm quyền về tổ chức bộ máy của Ban Quản lý.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Ban Quản lý gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban chuyên trách và biên chế của văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định trong tổng biên chế hành chính được giao;

b) Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp và cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

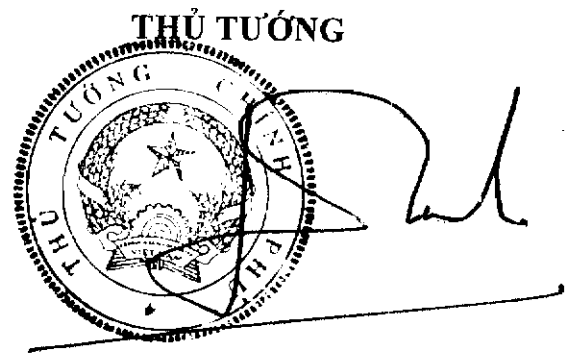
Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 199/1998/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Yên.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên, tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- BQL Khu kinh tế Phú Yên, tỉnh Phú Yên;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Phú Yên;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b):M 215



Nguyễn Tấn Dũng